

Bản án số: 53/2026/HS-PT

Ngày: 25-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Hoàn

Ông Hoàng Rung K'Nhon

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu; Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2026/TLPT-HS ngày 27/02/2026 đối với Trần Quốc V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 105/2025/HS-ST ngày 07/11/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4-Lâm Đồng.

**** Bị cáo kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Trần Quốc V**; sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); nơi đăng ký thường trú: khu phố T 2, phường H, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: 71 K, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; con ông Trần G, sinh năm 1941 (đã chết); con bà Trần Thị K, sinh năm 1943; vợ: Huỳnh Thị Xuân N, sinh năm 1981 (đã ly hôn), vợ Mai Thị Thúy L, sinh năm 1981 (đã ly hôn). Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 09/11/2011, bị Công an phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Quyết định số 0013442/QĐ-XPHC).

Ngày 07/7/2015, bị Công an thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau (Quyết định số 134/QĐ-XPHC).

Ngày 17/6/2022, bị Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Quyết định số 57/QĐ-ĐTTH).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo:

Bị hại: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1982. (Đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Cao Thị T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn 5, xã B4, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc V đã có giấy phép lái xe hạng E theo quy định. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/4/2025, Trần Quốc V điều khiển xe ô tô khách, loại 16 chỗ, biển số 48H-019.66 lưu thông trên Quốc lộ 28 theo hướng từ xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm (nay là xã Bảo Lâm 5), tỉnh Lâm Đồng đi về hướng huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông (cũ). Khi đến đoạn đường thuộc thôn 1, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm (nay là xã Bảo Lâm 5), tỉnh Lâm Đồng, Trần Quốc V phát hiện ông Trần Thanh T, sinh năm 1982; NKTT: thôn 5, xã B'Lá, huyện Bảo Lâm (nay là xã Bảo Lâm 4), tỉnh Lâm Đồng đang điều khiển xe mô tô biển số 49H1-673.85 chạy ngược chiều trên phần đường của xe ô tô biển số 48H-019.66 do Văn điều khiển. Thấy vậy, Trần Quốc V đạp phanh để giảm tốc độ và đánh tay lái sang phần đường bên trái để tránh. Lúc này, ông Trần Thanh T điều khiển xe mô tô đã đi về bên phần đường bên phải của mình và xe ô tô do Trần Quốc V điều khiển va chạm với xe mô tô do ông Trần Thanh T gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả: ông Trần Thanh T tử vong tại chỗ.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định được như sau: Hiện trường vụ tai nạn được xác định là Quốc lộ 28 thuộc thôn 1, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm (nay là xã Bảo Lâm 5), tỉnh Lâm Đồng: đường được rải nhựa, hơi cong, mặt đường rộng 5,9m. Trên mặt đường có vạch sơn màu vàng, đứt đoạn kẻ tim đường để phân chia phần đường. Phần đường bên phải theo hướng từ xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm (cũ) đến tỉnh Đăk Nông (cũ) rộng 3,05m, có mương thoát nước rộng 1,0m. Tại lề đường bên trái theo hướng từ xã Lộc Bảo (cũ) đến tỉnh Đăk Nông (cũ) có 01 biển báo đường không ưu tiên (biển báo phản quang 207b). Chọn theo hướng từ xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm (cũ) đến tỉnh Đăk Nông (cũ) và mép ngoài phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm là hướng khám nghiệm.

Số 01 là vị trí vết mài mòn cao su nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, dài 16,9m, bề rộng nhất 0,23m. Đầu vết mài mòn cao su cách mép đường chuẩn là 3,1m và cách mốc cố định là 27,5m. Vết mài mòn cao su liên tục và kết thúc tại bánh sau bên trái của xe ô tô biển số 48H- 019.66.

Số 02 là vị trí vết mài mòn cao su nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, dài 18,4m, bề rộng nhất 0,17m. Đầu vết mài mòn cao su cách mép đường chuẩn là 1,5m và cách vị trí số 1 là 3,3m. Vết mài mòn cao su liên tục và kết thúc tại bánh trước bên phải của xe ô tô biển số 48H- 019.66.

Số 03 là vị trí xe ô tô biển số 48H- 019.66 dừng sau khi xảy ra tai nạn. Đầu xe quay về hướng đi tỉnh Đắc Nông (cũ), đuôi xe quay về hướng đi xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm (cũ). Hình chiếu tâm đầu trục bánh trước bên phải vuông góc với mặt đường cách mép đường chuẩn là 2,4m. Hình chiếu tâm đầu trục bánh sau bên phải vuông góc với mặt đường cách mép đường chuẩn là 2,1m, cách vị trí số 2 là 14,8m. Hình chiếu tâm đầu trục bánh trước bên trái vuông góc với mặt đường cách mép đường chuẩn là 4,4m. Hình chiếu tâm đầu trục bánh sau bên trái vuông góc với mặt đường cách mép đường chuẩn là 04m.

Số 04 là vị trí xe mô tô biển số 49H1- 673.85 bị ngã đổ sau khi xảy ra tai nạn giao thông. Xe mô tô ngã nghiêng bên phải theo hướng khám nghiệm. Đầu xe quay về hướng đi xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm (cũ). Đuôi xe quay về hướng đi tỉnh Đắc Nông (cũ). Hình chiếu tâm đầu trục bánh trước vuông góc với mặt đường cách mép đường chuẩn là 2,2m, cách vị trí số 3 là 1,82m. Hình chiếu tâm đầu trục bánh sau vuông góc với mặt đường cách mép đường chuẩn là 02m.

Số 05 là khu vực mảnh vỡ, phân gà nằm rải rác trên mặt đường, kích thước 3,7m x 3,5m. Tâm vị trí số 5 cách mép đường chuẩn là 2,9m, cách vị trí số 4 là 1,2m.

Số 06 là khu vực vết dịch màu nâu đỏ bám dính trên mặt đường, kích thước 1,2m x 1,5m. Tâm vị trí số 6 cách mép đường chuẩn là 3,3m, cách vị trí số 5 là 2,1m.

Quá trình di chuyển xe ô tô biển số 48H- 019.66 khỏi vị trí dừng sau khi xảy ra tai nạn giao thông ghi nhận 02 vết cày để lại trên mặt đường:

Số 07 là vị trí vết cày nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm. Dài 0,18m, bề rộng nhất là 0,04m. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 2,56m. Cuối vết cày cách mép đường chuẩn là 2,69m, cách vị trí số 6 là 7,1m.

Số 08 là vị trí vết cày nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm. Dài 0,54m, bề rộng nhất là 0,05m. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 3,38m và cách vị trí số 7 là 0,86m. Cuối vết cày cách mép đường chuẩn là 3,4m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe mô tô biển số 49H1- 673.85: Ốp trước bị bể vỡ, biến dạng để lộ các bộ phận bên trong. Chạc ba ở cổ xe bị cong vênh. Chấn bụn trước bị bể, mất. Vành bánh trước bị cong vênh, biến dạng. Ốp sau bên trái, bên phải bị bể vỡ. Hộp đèn bị bể vỡ, mất mặt kính, 02 gương chiếu hậu bị cong vênh, mất mặt gương. Phần mặt đồng hồ bị bung, hở. Phần đầu tay nắm lái và thắng bên phải bị bể vỡ và mài mòn kim loại. Phần đầu để chân bên phải, phần đầu chân thắng và phần cangk sau bị mài mòn kim loại và mài mòn cao su.

Xe ô tô biển số 48H- 019.66: Kính chắn gió phía trước bên trái bị nứt, lún vào trong, kích thước 1,8m x 0,86m. Ốp mặt nạ xe mô tô phía trước bên trái bị cong vênh, lún vào trong, kích thước 0,8m x 0,6m. Ốp gió xe ô tô bị bể vỡ, bung rời. Cangk trước bên trái bị cong vênh, biến dạng, kích thước 0,7m x 0,1m. Phía trước bên trái biển số xe bị cong vênh, biến dạng. Phần khung đèn sương mù bên trái bị cong vênh, biến dạng. Tại đây, cụm đèn màu trắng bị bể vỡ, kích thước 0,13m x 0,07m. Phần cụm đèn xi nhan hai bên phía trước bị bung hở, kích thước 0,01m.

Tại bản Kết luận giám định kỹ thuật số 36/KLGD-ĐK ngày 30/5/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng, đối với việc giám định an toàn kỹ thuật của xe ô tô biển số 48H- 019.66 như sau: Hệ thống lái tại thời điểm kiểm tra đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật. Hệ thống phanh đỗ tại thời điểm kiểm tra đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật. Hệ thống phanh chính tại thời điểm kiểm tra không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật (lý do: hệ số sai lệch lực phanh giữa 2 bánh trên trục II là 80%). Hệ thống đèn chiếu sáng tại thời điểm kiểm tra không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật. Kiểu loại, kích thước bao xe ô tô biển số 48H- 019.66 tại thời điểm kiểm tra đúng hồ sơ kỹ thuật phương tiện.

Tại bản Kết luận giám định số 433/KL-KTHS ngày 09/6/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, xác định:

Dấu vết va chạm: Vết bám dính mảnh chất màu đen tại mặt trước cản trước của xe ô tô biển số 48H- 019.66 phù hợp với vết rách lốp tại mặt lằn lốp trước của xe mô tô biển số 49H1- 673.85.

Tốc độ: Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô biển số 48H- 019.66 và xe mô tô biển số 49H1- 673.85 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

Chiều hướng lưu thông: Xe ô tô biển số 48H- 019.66 lưu thông theo chiều từ xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng về hướng tỉnh Đắk Nông. Xe mô tô biển số 49H1- 673.85 lưu thông theo chiều từ tỉnh Đắk Nông về hướng xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm cũ, tỉnh Lâm Đồng.

Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 48H- 019.66 với xe mô tô biển số 49H1- 673.85 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần

đường dành cho phương tiện lưu thông theo chiều từ tỉnh Đắk Nông về hướng xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Kết luận giám định nguyên nhân tử vong: Tại Kết luận giám định tử thi số 98/KLGĐTT-PC09 ngày 28/4/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng, xác định nguyên nhân tử vong đối với ông Trần Thanh T là đa chấn thương.

Tại bản Kết luận giám định số 402/KL-KTHS ngày 04/6/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng, xác định: Giấy phép lái xe ô tô số 680142010660 mang tên Trần Quốc V, ngày sinh: 01/01/1980, nơi cư trú: X. Hoài Thanh Tây, H. Hoài Nhơn, T. Bình Định là thật.

Về nồng độ cồn, ma túy: Đối với Trần Quốc V: Nồng độ cồn trong hơi thở: 0.000 mg/L; Không có chất ma túy trong nước tiểu. Đối với ông Trần Thanh T: Theo Phiếu xét nghiệm ngày 27/4/2025 của Bệnh viện II Lâm Đồng, xác định nồng độ cồn trong máu là 177.19 mg/dL (trị số bình thường 0- 50.3 mg/dL). Quá trình khám nghiệm tử thi không thu được mẫu nước tiểu nên không có mẫu gửi xét nghiệm chất ma túy.

Cáo trạng số 11/CT-VKSBL ngày 22/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Quốc V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 105/2025/HS-ST ngày 17/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng đã xử;

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngày 21/11/2025, bị cáo Trần Quốc V kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Quốc V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và xử phạt bị cáo Văn 15 tháng tù là có căn cứ. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản

án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện tại giai đoạn sơ thẩm là hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Quốc V đã có giấy phép lái xe hạng E theo quy định. Vào ngày 26/4/2025, Trần Quốc V điều khiển xe ô tô khách, loại 16 chỗ, biển số 48H-019.66 lưu thông theo hướng từ xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm (nay là xã Bảo Lâm 5), tỉnh Lâm Đồng đi về hướng huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông (cũ). Khi đến đoạn đường thuộc thôn 1, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm (nay là xã Bảo Lâm 5), tỉnh Lâm Đồng do đi không đúng phần đường quy định, lấn trái đường nên đã va chạm với xe mô tô biển số 49H1-673.85 do ông Trần Thanh T điều khiển ngược chiều, hậu quả làm ông Tiến tử vong.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Trần Quốc V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Quốc V xin hưởng án treo thấy rằng, sau khi bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả, đại diện người bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có mẹ là bà Trần Thị Khấp đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bố là ông Trần Giới đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe có nồng độ cồn cao trong cơ thể (177.19 mg/dL), điều khiển xe không đúng phần đường dẫn đến bị cáo đánh lái

sang trái để tránh thì bị hại điều khiển xe trở lại phần đường bên phải của bị hại nên xảy ra tai nạn. Xét thấy, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc V, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (25/3/2026)

Giao bị cáo Trần Quốc V cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Quốc V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng GĐ, TT, KT&THA;
- TAND khu vực;
- VKSND khu vực 4;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; HCTP; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trịnh Văn Hùng